TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-ST
Ngày: 19/3/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Ông Phạm Văn Hòa

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng– Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 116/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (Viết tắt: Ngân hàng);

Trụ sở: Số 2 phường L, Quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh B, Bình Phước (tại văn bản ủy quyền số 510 ngày 19/6/2014);

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Trưởng phòng kinh doang (tại văn bản ủy quyền ngày 23/8/2019), "có mặt"

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị B, sinh năm 1978 "vắng mặt";

Địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2019 và tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Chí C trình bày:

Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước – Phòng giao dịch Đ và Lương Thị Banh ký kết Hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201801699 ngày 11/4/2018 với nội dung:

Bà Lương Thị B vay của Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước – Phòng giao dịch Đ số tiền 200.000.000 đông (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay trong hạn 8,6%/năm; lãi quá hạn 12,9%, mục đích vay: Chăn nuôi bò, phương thức trả nợ gốc, khách hàng vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng 01 lần vào ngày 11/4/2019.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất thửa số 370, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại thôn Đắk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, diện tích 4517,2m^2, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 653300 ngày 08/01/2018 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho Bà Lương Thị B. Việc thế chấp và nhận thế chấp được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập.

Quá trình sử dụng vốn vay Bà Lương Thị B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, không trả nợ được tiền gốc, tiền lãi như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 19/3/2020 bà Banh còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 241.374.247 đồng. Trong đó nợ gốc 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng; nợ tiền lãi 41.374.247 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 17.200.000 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 24.174.247 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn là Bà Lương Thị B phải trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi là 241.374.247 đồng cho Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước. Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi suất phát sinh kể từ ngày 20/3/2020 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết tiền nợ.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước – Phòng giao dịch Đ đề nghị phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ.

Bị đơn Bà Lương Thị B: Vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh

Bình Phước như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Toà án: Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước khởi kiện Bà Lương Thị B thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết . Đây là tranh chấp phát sinh trong việc giao kết hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn là Bà Lương Thị B đã được Toà án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 nhưng bà Banh vẫn vắng mặt lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét yêu cầu đòi nợ gốc:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201801699 ngày 11/4/2018;

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyết sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 41079 ngày 10/4/2018; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/4/2018 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập;

Căn cứ vào lời khai xác nhận của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã có cơ sở để khẳng định:

Hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-201801699 ngày 11/4/2018 do bị đơn Bà Lương Thị B đã ký với Ngân hàng N - Chi nhánh B, Bình Phước – Phòng giao dịch Đ là hợp đồng vay tài sản, có biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất thửa số 370, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại thôn Đắk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, diện tích 4517,2m^2, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 653300 ngày 08/01/2018 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho Bà Lương Thị B. Sau khi vay tiền bị đơn không trả được tiền nợ gốc khi đến hạn như đã thỏa thuận.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác nhận bị đơn còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 19/3/2020 là 241.374.247 đồng. Phía bị đơn dù không có mặt tại phiên toà nhưng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, việc thế chấp tài sản nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi bị đơn phải trả bao gồm nợ lãi trong hạn tính từ ngày 11/4/2018 đến ngày 11/4/2019 với mức lãi suất là 8,60%/năm là 17.200.000 đồng và nợ lãi quá hạn từ ngày 12/4/2019 đến ngày 19/3/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) mức lãi suất quá hạn 12.90%/năm là 24.174.247 đồng, tổng cộng nợ lãi là 41.3743247 đồng phù hợp với sự thoả thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng đã ký nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 20/3/2020 cho đến khi khách hàng vay trả xong nợ theo mức lãi suất được các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với thoả thuận của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 00002196 ngày 11/4/2018 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Chiến đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập theo quy định tại Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, việc thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên là đúng quy định của pháp luật nên được công nhận. Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp trên cùng với ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể: Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa số 370, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại thôn Đắk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, diện tích 4517,2m^2, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 653300 ngày 08/01/2018 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho Bà Lương Thị B để thu hồi tiền nợ.

[3] Về số tiền chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000 đồng, Bà Lương Thị B phải chịu. Do Ngân hàng đã tạm ứng số tiền chi phí trên nên buộc bà Banh có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Mức án phí được quy định như sau: Đối với giá trị tài sản có tranh chấp từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng, mức án phí là 5% giá trị tài sản có tranh chấp.

Do đó, bị đơn phải chịu tiền án phí là: 241.374.247 đồng x 5% = 12.068.712 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40, khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 117, 119; 293, 295, 298, 318, 319 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 167, 188 của luật đất đai năm 2013;

- Các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng N. Người đại diện theo ủy quyền Giám đốc Chi nhánh B, Bình Phước.

Buộc bị đơn Bà Lương Thị B phải trả cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước – Phòng giao dịch Đ số tiền 241.374.247 đồng (Hai trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm bốn bảy đồng). Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 17.200.000 đồng, nợ tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 24.174.247 đồng.

Sau khi bà Banh thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng N, chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước – Phòng giao dịch Đ có nghĩa vụ trả lại cho Bà Lương Thị B giấy tờ về tài sản đã thế chấp.

Trường hợp Bà Lương Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N, chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước – Phòng giao dịch Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có

thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa số 370, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại thôn Đắk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, diện tích 4517,2m^2, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 653300 ngày 08/01/2018 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập cấp cho Bà Lương Thị B để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: là 3.000.000 *(Ba triệu)* đồng, Bà Lương Thị B phải chịu và có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị B phải chịu án phí là 12.068.712 đồng (Mười hai triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm mười hai đồng).

Ngân hàng N, chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 5.617.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019906 ngày 03/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công